MAPEI

Planicrete SP

SINGAPORE GREEN BUILDING PRODUCT SGBC LEADER SGBP 2019-2830

Phụ gia latex đa dụng dùng cho vữa xi măng thông thường và vữa ốp lát gốc xi măng

PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng chuẩn bị cho các loại vữa xi măng thông thường, vữa láng nền, vữa trát có tính công tác cao.

Các ứng dụng điển hình

- Cho vữa láng nền và vữa tạo phẳng có tính công tác cao sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Cho vữa xi măng trát tường sử dụng trong nhà và ngoài trời.
- Làm tác nhân tăng độ bám dính cho vữa xi măng khi thi công lớp vữa láng nền mới lên lớp vữa láng nền cũ hoặc lên bề mặt bê tông.
- Làm tăng cường độ bám dính cho vữa xi măng khi ốp lát gạch ceramic cho sàn và tường ở khu vực trong nhà và ngoài trời.
- Dùng điều chỉnh vữa xi măng khi cần thi công với lớp vữa mỏng.

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Planicrete SP là phụ gia latex dạng cao su tổng hợp, đa dụng có màu trắng xanh dùng trộn với xi măng và cốt liệu chọn lọc để tạo thành loại vữa có độ bám dính rất cao. Sau khi đóng rắn, loại vữa này có thể chống lại các va đập và rung động cơ học, chống thấm, chịu được tải trọng, chịu được sốc nhiệt và sự thay đổi nhiệt độ, chống lão hóa và các loại hóa chất nhẹ.

CÁC CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG

- Không dùng **Planicrete SP** để trộn làm vữa ốp lát cho tường và sàn chịu uốn và rung động cao (như sàn gỗ, ván ép, tấm amiăng, v.v). Thay vào đó, nên sử dụng **Kerabond+Isolastic, Adesilex P22** hoặc **Keralastic** để thay thế.
- Không sử dụng **Planicrete SP** như một lớp màng chống thấm (nên sử dụng **Mapelastic** hoặc **Aquaflex** để thay thế).
- Không sử dụng **Planicrete SP** nguyên chất như một loại hồ, phải luôn trộn **Planicrete SP** với xi măng porland.
- Không được thi công lớp vữa trát tường hoặc lớp láng nền lên lớp hồ dùng **Planicrete SP** hoặc lớp vữa láng nền trước đó sau khi lớp này đã khô hoàn toàn (để tránh hiện tượng không bám dính).
- Không trộn **Planicrete SP** với vôi tôi.
- Không sử dụng **Planicrete SP** như vữa có khả năng kháng hóa chất mạnh. Có thể dùng để chuẩn bị và làm phẳng bề mặt nhưng sau đó phải bảo vệ bằng lớp vữa **Kerapoxy** hoặc sản phẩm **Mapecoat I 24**.

Planicrete SP



Trộn vữa xi măng với Planicrete SP để ốp lát gạch



ỐP LÁT GẠCH
Dùng bay răng cưa thi công vữa kết dính lên bề mặt đã được chuẩn bị. Mỗi lần thi công không nên trải quá 1 m²



Vữa trát tường có dùng Planicrete SP

- Không sử dụng **Planicrete SP** nếu nhiệt độ môi trường thấp hơn +5°C hoặc cao hơn +35°C.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

1. Chuẩn bị bề mặt thi công

- Bề mặt thi công phải chắc chắn, cứng, sạch và không có bụi bẩn, dầu mỡ, sơn, sáp, chất tháo dỡ ván khuôn, nước xi măng và các tạp chất khác. Làm sạch vết axít và kiềm bằng phương pháp trung hòa.
- Đục bỏ các phần vữa yếu, lớp bề mặt có độ bám dính yếu, sơn thừa và làm nhám bề mặt bê tông.
- Bê tông mới thi công phải được bảo dưỡng ít nhất là 28 ngày đúng kỹ thuật, bề mặt bê tông phải được hoàn thiện bằng bay gỗ hoặc bằng chổi để tạo nhám.
- Khi thi công tại khu vực có các tấm bức xạ nhiệt, cần tắt hệ thống phát nhiệt ít nhất 48 tiếng trước khi bắt đầu thi công. Tắt hệ thống phát nhiệt trong suốt quá trình thi công và trong khoảng 72 tiếng sau khi thi công hoàn thành. Nên sử dụng thiết bị phát nhiệt phụ để duy trì nhiệt độ thi công thích hợp.
- Giữ bề mặt bê tông luôn ẩm ít nhất 24 tiếng trước khi thi công. Loại bỏ nước thừa trên bề mặt bê tông, đợi bề mặt đã ráo nước mới thi công lớp hồ và lớp vữa làm phẳng.

Lưu ý

- Lượng cát và kích thước cốt liệu sử dụng có thể thay đổi tăng hoặc giảm tương ứng với chiều dày của lớp vữa nhằm giảm thiểu co ngót và rủi ro do không bám dính trên bề mặt. Nếu cần thi công lớp vữa có chiều dày > 50 mm, cần sử dụng cấp phối thích hợp để đạt yêu cầu.
- Giảm lượng **Planicrete SP** (hoặc **Planicrete SP** + NƯỚC) khi sử dụng cốt liệu thô hoặc cát ẩm để trộn vữa.

2. Trộn vữa

A. Cách trộn vữa làm phẳng và vữa láng nền

- Khuấy đều **Planicrete SP** trước khi trộn.
- Trộn trước vật liệu khô trong một thùng trộn hoặc máy trộn riêng biệt.
- Đổ **Planicrete SP** vào một thùng trộn sạch, đổ hỗn hợp vữa khô vào và trộn từ từ.
- Trộn kỹ cho đến khi được một hỗn hợp đồng nhất, đặc quánh có thể thi công được. Không được trộn quá nhiều để tránh tạo bọt khí trong vữa.

B. Cách trộn vữa làm vữa ốp lát gạch

- Đổ lượng **Planicrete SP** cần dùng vào một xô sạch.
- Thêm dần hỗn hợp vữa xi măng và cát đã trộn sẵn vào, trộn bằng máy trộn tốc độ chậm (khoảng 150 vòng/phút).
- Độ dẻo của hỗn hợp tùy theo cỡ hạt cốt liệu, nếu độ dẻo quá cao hoặc quá thấp, tiến hành điều chỉnh bằng cách thêm lượng **Planicrete SP** hoặc vật liệu khô phù hợp.
- Để khoảng 10-15 phút.
- Trộn lại và sử dụng.

3. Thi công vữa

A. Thi công lớp láng nền

- Dùng nẹp chia các khu vực thi công và tạo dốc về phía rãnh thoát nước, kiểm tra cao độ và dung sai.
- Ngay trước khi thi công vữa, loại bỏ hết phần nước thừa và thi công một lớp vữa kết dính lên bề mặt (xem bảng tỷ lệ trộn ở trang 5).
- Trong khi lớp vữa kết dính còn ướt, đổ vữa lên bề mặt sàn giữa các luống đã chia bằng một bay thép cạnh phẳng. Dùng bay láng sao cho vữa bám dính tốt lên bề mặt. Không được để lớp vữa kết dính bị khô từng phần hoặc khô hoàn toàn trong khi đang trải vữa.
- Hoàn thiện bề mặt vữa sao cho thật phẳng (dung sai: ±3 mm trong 3 m).
- Bảo dưỡng và để khô vữa ít nhất 28 ngày (hoặc 1 tuần cho 1 cm chiều dày) trước khi ốp lát gạch.

B. Thi công vữa trát tường

- Một ngày trước khi trát, thi công một lớp vữa kết dính (xem bảng tỷ lệ trộn) lên bê tông hoặc lớp phủ bề mặt cũ đã được xử lý nhám.
- Ngay khi lớp kết dính vừa khô, dùng bay cạnh phẳng thi công vữa xi măng trộn với **Planicrete SP** với độ dày yêu cầu, trát vữa thật kỹ lên lớp vữa kết dính để đảm bảo độ kết dính tốt.
- Hoàn thiện bề mặt vữa sao cho thật phẳng (dung sai: ±3 mm trong 3 m).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM	
Dạng sản phẩm:	Latex cao su tổng hợp (dạng lỏng sệt)
Màu sắc:	Trắng xanh
Tỷ trọng:	1,01 g/cm^3
Độ pH của sản phẩm:	11,5
Hàm lượng chất rắn khô (%):	16%
Độ nhớt Brookfield:	1800 mPa•s
Tính dễ cháy:	Không
THÔNG SỐ THI CÔNG	
Tỷ lệ trộn:	1 phần **Planicrete SP** (theo trọng lượng) + 4 phần **Keracrete Powder** (theo trọng lượng)
Dạng hỗn hợp:	Sệt
Tỷ trọng của hỗn hợp:	1900 kg/m^3
Độ pH của hỗn hợp:	Khoảng 12
Thời gian sử dụng sau khi trộn:	90 phút
Nhiệt độ thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian mở:	10-15 phút
Thời gian cho phép chỉnh gạch:	30 phút
Thời gian cho phép chít mạch cho tường:	Sau 4-6 tiếng
Thời gian cho phép chít mạch cho sàn:	Sau ít nhất 24 tiếng
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	Sau 3 ngày
Thời gian bảo dưỡng:	14 ngày
KẾT QUẢ THI CÔNG CUỐI CÙNG	
Chống ẩm:	3-4 tiếng (lớp đầu tiên)
Chống lão hóa:	24 tiếng
Chống dung môi và dầu:	24 tiếng
Chống axít và kiềm:	24 tiếng
Khả năng chịu nhiệt độ:	24 tiếng
Khả năng đàn hồi:	24 tiếng
Cường độ bám dính (EN 1348): **- sau 28 ngày:** **- sau 7 ngày + 14 ngày ở +60°C:** **- sau 7 ngày + 21 ngày trong nước:** **- sau 25 chu kỳ sốc nhiệt:**	Mapei 1,6 N/mm^2 1,8 N/mm^2 1,4 N/mm^2 1,4 N/mm^2
Cường độ uốn (EN 13892-2):	6 N/mm^2
Cường độ nén (EN 13892-2):	13 N/mm^2
DÙNG NHƯ VỮA LÁNG NỀN VÀ VỮA TRÁT	
Thành phần của vữa xi măng **Xi măng: CEM I 52,5:** **Cốt liệu: Cát loại 0-3 mm** **Planicrete SP** **Nước**	 900 g 2700 g 112,5 g 337,5 g
Thời gian đông kết: **- bắt đầu đông kết:** **- kết thúc đông kết:** **- bắt đầu bảo dưỡng:** **- kết thúc bảo dưỡng:**	Như vữa xi măng bình thường 4 tiếng 7 tiếng Khoảng 48 tiếng 28 ngày (có thể thay đổi tùy theo nhiệt độ)
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	Sau 1-2 ngày
Cường độ uốn (EN 13892-2): **- sau 1 ngày:** **- sau 3 ngày:** **- sau 7 ngày:** **- sau 28 ngày:**	 2,5 N/mm^2 5 N/mm^2 5,5 N/mm^2 7 N/mm^2
Cường độ nén (EN 13892-2): **- sau 1 ngày:** **- sau 3 ngày:** **- sau 7 ngày:** **- sau 28 ngày:**	 7 N/mm^2 14 N/mm^2 20 N/mm^2 30 N/mm^2
Cường độ bám dính (EN 1542):	
- sau 7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H.	2,5 N/mm^2 (lỗi bám dính do bề mặt)
- sau 28 ngày (7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H. và 21 ngày trong nước ở 20°C):	3 N/mm^2 (lỗi bám dính do bề mặt)
- sau 21 ngày (7 ngày ở 23°C, độ ẩm 50% R.H. và 14 ngày ở 60°C):	2,5 N/mm^2 (lỗi bám dính do bề mặt)



Thi công lớp vữa xi măng loãng pha với Planicrete SP



Hình ảnh thi công lớp vữa láng nền xi măng được trộn với Planicrete SP



Trám sàn: Thi công vữa láng nền

- Đối với lớp vữa có chiều dày đến 50 mm, có thể tiếp tục thi công 2-3 lớp để đạt được độ kết dính tốt của lớp vữa lên tường.

- Để lớp vữa khô và bảo dưỡng ít nhất 1 tuần/1 cm chiều dày của vữa trước khi ốp lát gạch.

C. Thi công ốp lát gạch

Trải vữa

- Dùng cạnh thẳng của bay trải một lớp vữa mỏng thích hợp lên bề mặt (xem tỷ lệ trộn), sau đó thi công với lượng vữa yêu cầu bằng bay răng cưa.

- Khi chọn bay, nên chọn loại bay có khả năng phủ hết mặt sau của viên gạch cần ốp.

- Khi ốp lát gạch cho tường ngoài nhà và cho khu vực sàn chịu mật độ giao thông lớn, nên trát vữa lên cả mặt sau của viên gạch. Trong trường hợp dùng cho loại gạch có gờ cao ở mặt sau, nên trát kín vữa vào các gờ để đạt được độ bám dính tốt nhất mà không có lỗ rỗng giữa gạch và nền.

Lát gạch

- Nếu mặt sau của viên gạch sạch, không cần phải làm ẩm gạch trước khi lát.

- Cần ấn nhẹ viên gạch lên lớp vữa nhằm đảm bảo độ tiếp xúc tuyệt đối.

- Thời gian thi công của **Planicrete SP** trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm bình thường là 10-15 phút. Trong trường hợp có (gió khô, nắng to), nhiệt độ cao hoặc bề mặt có độ thấm hút cao, thời gian làm việc của **Planicrete SP** có thể ngắn hơn. Do vậy, cần kiểm tra thường xuyên bề mặt lớp vữa đã trải. Việc làm ẩm bề mặt trước khi thi công cũng có thể giúp kéo dài thời gian làm việc của vữa sử dụng **Planicrete SP**. Khi trên mặt vữa xuất hiện một lớp màng mỏng, nên dùng bay kéo lại một đường mới trước khi ốp lát.

- Có thể chỉnh sửa gạch trong vòng 30 phút sau khi ốp lát.

- Sau khi ốp lát, không được rửa hoặc để mưa ướt ít nhất 24 tiếng, bảo vệ tránh sương giá hoặc nắng to trong ít nhất là 5-7 ngày.

Chít mạch

- Sau khi vữa xi măng thông thường hoặc vữa ốp lát gạch đã khô hoàn toàn thì mới thi công chít mạch (thông thường sau 24-36 giờ).

- Dùng **Keracolor, Ultracolor Plus** hoặc **Kerapoxy**, vữa chít mạch có tính công tác cao để chít mạch (xem tài liệu kỹ thuật liên quan).

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Tổng quát

- Bảo vệ sản phẩm khỏi điều kiện băng giá khi vận chuyển và bảo quản.
  LƯU Ý: Sản phẩm này có khả năng chống lại điều kiện thay đổi nhiệt độ đến -18°C. Tuy nhiên, nên bảo vệ các sản phẩm gốc nước khỏi băng giá, nếu bị đóng băng, không nên khuấy mà đợi cho đến khi sản phẩm rã về nhiệt độ bình thường.

- Bảo vệ lớp vữa mới thi công khỏi thấm nước và băng giá ít nhất 28 ngày sau khi thi công.

Bảo vệ lớp vữa láng nền và gạch lát sàn

- Không cho phép đi lại ít nhất là 24 tiếng đối với lớp vữa láng nền và ít nhất là 72 tiếng đối với gạch sau khi thi công ốp lát.

Bảo vệ lớp vữa ốp tường và gạch trát tường

- Bảo vệ khỏi các va đập, chấn động ở tường liên kết và đối diện trong ít nhất 7 ngày sau khi thi công.

Vệ sinh

Làm sạch dụng cụ và tay bằng nước sạch trước khi vữa khô. Sau khi khô rất khó làm sạch và chỉ có thể làm sạch bằng dung môi như cồn trắng.

LƯỢNG SỬ DỤNG

A. Cho lớp vữa kết dính và tạo nhám tăng độ bám dính

0.3-0.5 kg **Planicrete SP**/m².

B. Cho lớp vữa láng nền và trát tường

1 kg **Planicrete SP**/m² với lớp dày 20 mm.

C. Ốp lát gạch

0.5-1 kg **Planicrete SP**/m².

ĐÓNG GÓI

Can 5 hoặc 25 kg.

BẢO QUẢN

Planicrete SP có thể được bảo quản tối đa 12 tháng trong bao bì còn nguyên ở khu vực khô ráo, không có ánh nắng trực tiếp. Tránh sương giá.



Trám sàn: trải vữa



Trám sàn: làm phẳng lần cuối



Lớp vữa tạo nhám được trộn với Planicrete SP

TỶ LỆ THÀNH PHẦN TRỘN

Mục đích sử dụng	Lớp vữa kết dính	Vữa tạo nhám tăng độ dính	Lớp láng nền/ Lớp làm phẳng	Vữa ốp lát gạch
			(Sau khi pha loãng với nước theo tỉ lệ 1:3)	
Planicrete SP	1	1	1	1
Xi măng portland	1	1	2	–
Cát	–	1	6	–
Keracrete Powder	–	–	–	4

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Planicrete SP là sản phẩm không gây nguy hiểm theo chứng nhận của Châu Âu. Tuy nhiên, cần mang găng tay, kính bảo hộ và tuân thủ các yêu cầu an toàn lao động khi tiếp xúc với sản phẩm hóa chất. Nên tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm trước khi thi công.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đã đúc kết được, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc cùng với bề dày kinh nghiệm lâu đời của các nhà thi công. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo ngay với kỹ thuật của MAPEI trong trường hợp không rõ để tránh sai sót do mình gây ra.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 700-1-2021 (GB X FAR EAST).

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



Thi công vữa xi măng đã được trộn với Planicrete SP



Thi công sàn bằng bê tông được trộn với Planicrete SP

Planicrete SP



Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.

MAPEI®
XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800
Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:
Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: t.tranthithu@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:
162A Nguyễn Chí Thanh,
P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: p.hoang@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:
169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: h.tran@mapei.com.vn

700-10-2021 (VN)